

DANH MỤC
Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)
(Kèm theo Thông tư ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học)

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
I	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)								
1		Bảng vẽ cá nhân	Học sinh thực hành	- Chất liệu: Bảng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Độ dày tối thiểu 5mm; kích thước (300x420)mm.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
2		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	- Chất liệu: Bảng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ; - Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
3		Bục đặt mẫu	- Đặt mẫu để học sinh quan sát, thực hành - HS trưng bày sản phẩm	- Chất liệu: Bảng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Kích thước tối thiểu: Chiều cao có thể điều chỉnh ở 3 mức (800mm-900mm-1.000mm); mặt đặt mẫu (400x600)mm, dày tối thiểu 7mm; - Kiểu dáng đơn giản, gọn, dễ di chuyển ở các vị trí khác nhau trong lớp học.	x	x	Cái	04	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
4		Các hình khối cơ bản	Học sinh quan sát và thực hành	Các hình khối (mỗi loại 3 hình): - Khối hộp chữ nhật kích thước (160x200x320)mm; - Khối lập phương kích thước (160x160x160)mm; - Khối trụ kích thước (cao 200mm, đường kính tiết diện ngang 160mm); khối cầu đường kính 160mm. Vật liệu: Bảng gỗ, nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
5		Máy tính (đế bàn hoặc xách tay)	Dùng cho giáo viên tìm kiếm tư liệu và trình chiếu hình ảnh	- Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học; - Có kết nối LAN, Wifi và Bluetooth.	x		Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2,3, 4, 5
6		Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Trình chiếu, minh họa hình ảnh trực quan	Máy chiếu: - Loại thông dụng; - Có đủ cổng kết nối phù hợp; - Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens; - Độ phân giải tối thiểu XGA; - Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch; - Điều khiển từ xa; - Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có). Màn hình hiển thị: - Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD; - Có đủ cổng kết nối phù hợp; - Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt; - Điều khiển từ xa; - Nguồn điện: AC 90-220V/50Hz.	x		Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
7		Thiết bị âm thanh đa năng di động	Dùng cho một số nội dung kết hợp âm nhạc trong các hoạt động mỹ thuật	- Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc phát các định dạng tối thiểu ghi trên SD, USB trên thiết bị; - Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh; - Công suất phù hợp với lớp học; - Kèm theo micro; - Nguồn điện: AC 220V/50Hz; DC, có ắc quy/pin sạc.	x		Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
8		Kẹp giấy	Kẹp giấy vẽ cố định vào bảng vẽ	Loại thông dụng, cỡ 32mm (hộp 12 chiếc).	x	x	Hộp	12	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
9		Tủ/giá	Bảo quản sản phẩm, đồ dùng, công cụ học tập	Chất liệu bằng sắt hoặc bằng gỗ; Kích thước (1.760x1.060x400)mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao, cửa có khóa; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Cái	03	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
10		Bút lông	Học sinh thực hành	- Loại tròn, thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 2 đến số 7 hoặc 2,4,6,8,10,12); - Loại бет/đẹt, thông dụng. Số lượng 6 cái (từ số 1 đến số 6 hoặc 2,4,6,8,10,12).		x	Bộ	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
11		Bảng pha màu (Palet)	Học sinh thực hành	- Chất liệu: Bảng gỗ hoặc nhựa, bề mặt phẳng, không cong, vênh, không thấm nước, an toàn trong sử dụng; - Kích thước tối thiểu: (200x300x2,5)mm.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
12		Xô đựng nước	Học sinh thực hành	- Loại thông dụng bằng nhựa, có quai xách, an toàn trong sử dụng; - Dung tích tối thiểu khoảng 2 lít nước.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
13		Tạp dề	Giúp HS giữ sạch trang phục trong thực hành	Bằng vải nilon mềm, không thấm nước; phù hợp với học sinh tiểu học.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
14		Bộ công cụ thực hành với đất nặn	Học sinh thực hành	Loại thông dụng bao gồm: - Dụng cụ cắt đất: bằng nhựa hoặc gỗ, an toàn trong sử dụng, chiều dài tối thiểu 150mm; - Con lăn: bằng gỗ, bề mặt nhẵn, an toàn trong sử dụng (kích thước tối thiểu dài 200mm, đường kính 30mm).		x	Bộ	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
15		Đất nặn	Học sinh thực hành	Loại thông dụng, số lượng 12 màu:		x	Hộp	06	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<ul style="list-style-type: none"> - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; - Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogam, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại. 					
16		Màu Goát (Gouache colour)	Học sinh thực hành	Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; - Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng. 		x	Bộ	12	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
II TRANH ANH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN (trang bị cho một phòng học bộ môn)									
1		Tranh về màu sắc	HS nhận biết màu cơ bản, màu thứ cấp, gam màu nóng, gam màu lạnh	01 tờ tranh mô tả các hình ảnh sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ba màu cơ bản Đỏ - Vàng - Lam; - Màu thứ cấp - các màu giao nhau (3 màu cơ bản) tạo thành màu: Cam - Xanh Lục - Tím; - Dải gam màu nóng; - Dải gam màu lạnh; 	x	x	Tờ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
2		Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	Học sinh hiểu được các yếu tố và nguyên lí tạo hình	Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau. <ul style="list-style-type: none"> - Cột yếu tố tạo hình gồm có: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian; - Cột nguyên lí tạo hình gồm có: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hòa. 	x	x	Tờ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3		Hoa văn, họa tiết dân tộc	Học sinh vận dụng họa văn, họa tiết dân tộc vào bài thực hành	Bộ tranh/ảnh mô tả họa tiết hoa văn vốn cổ dân tộc, gồm có 2 tờ: - Tờ 1: Hình họa tiết (hoa sen, hoa cúc, hoa chanh, sóng nước) thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn; - Tờ 2: Hình họa tiết trên trang phục, khăn, áo, váy, thắt lưng... của đồng bào dân tộc vùng núi phía Bắc; đồng bào Chăm và đồng bào vùng Tây Nguyên;	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

Ghi chú:

- Giáo viên có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học;
- Các tranh/ảnh dùng cho giáo viên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng;
- Các tranh/ảnh trong danh mục có kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “PHBM”, “GV”, “HS” căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp, số lượng PHBM để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho các điểm trường;
- Đối với các thiết bị dành cho HS (bảng vẽ cá nhân, giá vẽ, bảng pha màu...) được trang bị theo PHBM, căn cứ thực tế số lượng HS/lớp của trường, có thể điều chỉnh tăng/giảm số lượng thiết bị cho phù hợp, đảm bảo đủ cho học sinh thực hành;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
 - + HS: Học sinh;
 - + GV: Giáo viên;
 - + PHBM: Phòng học bộ môn.